

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/9/2019

V/v “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy

2. Thái Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ta, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trương Ngọc H, sinh năm 1993

HKTT: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Hiện ở: đội 6-K2-Trại giam T, tỉnh Bình Phước

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị Ta trình bày: bà và ông Trương Ngọc H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011 trên cơ sở tự

nguyện tìm hiểu yêu thương nhau. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng. Sau khi cưới vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân và ở nhà cha mẹ ông H được vài tháng thì vợ chồng thuê nhà ở riêng.

Năm 2012 vợ chồng có con nên về xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận ở tại nhà cha mẹ bà Ta, vợ chồng đến UBND xã P để đăng ký kết hôn. Ở nhà được vài tháng thì ông H vào thành phố Hồ Chí Minh làm, đầu năm 2015 ông H về Bình Dương. Ông H có về thăm mẹ con bà nhưng thời gian về thăm ngày càng dài lúc đầu thì nửa tháng nhưng sau đó thì 2, 3 tháng mới về một lần. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng bà vẫn hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì.

Tháng 9 năm 2015 mẹ con bà vào Bình Dương để thăm ông H thì lực lượng Công an tỉnh Bình Dương vào bắt ông H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tháng 08 năm 2017 Tòa án tỉnh Bình Dương tuyên phạt ông H tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện ông H đang chấp hành án tại đội 6-K2-Trại giam T, tỉnh Bình Phước, từ đó đến nay bà vẫn thường xuyên vào thăm nuôi ông H.

Xác định vợ chồng không thể hàn gắn với nhau vì ông H ở tù không có thời hạn và bà cũng cần có cuộc sống riêng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Ngọc H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Trương Võ Ngọc Q – sinh ngày 31/8/2012 hiện đang sống cùng bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn ông Trương Ngọc H trình bày: ông và bà Võ Thị Ta sống chung với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc trước khi ông đi chấp hành án tại trại giam T, tỉnh Bình Phước. Hiện nay do ông đang chấp hành án nên bà Ta làm đơn ly hôn thì ông đồng ý vì thời gian chấp hành án quá dài.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Trương Võ Ngọc Q – sinh ngày 31/8/2012 hiện đang sống cùng bà Ta, ông đề nghị giao con chung cho bà Ta nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Võ Thị Ta và ông Trương Ngọc H, đề nghị Hội

đồng xét xử giao cháu Trương Võ Ngọc Q cho bà Tâm tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xác định địa chỉ của ông H đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp gửi quyết định ủy thác thu thập chứng cứ đến Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để tổng đạt văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 105; Điều 172 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Trương Ngọc H. Ông Trương Ngọc H đã có bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: hôn nhân giữa bà Võ Thị Ta và ông Trương Ngọc H được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống tuy không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên từ năm 2015 ông H bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên vợ chồng bà không thể chung sống hạnh phúc vì ông H ở tù không có thời hạn, bà Ta cũng cần có cuộc sống riêng và ông H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ta là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Ta đối với ông Trương Ngọc H.

[3] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Trương Võ Ngọc Q, sinh ngày 31/8/2012 hiện nay cháu Q đang sống với bà Ta và có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà Ta. Ý kiến của bà Ta và ông H cũng thống nhất giao con chung bà Ta nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Ta và ông H là chính đáng nên chấp nhận theo yêu cầu của các bên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Ta không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Ta là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ta đối với ông Trương Ngọc H, Bà Ta được ly hôn với ông H.

3/ Về con chung: Giao cho bà Ta tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Võ Ngọc Q – sinh ngày 31/8/2012 cho đến khi cháu Q trưởng thành, bà Ta không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ta không được cản trở ông H quyền thăm con.

4/ Về án phí: Bà Võ Thị Ta phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Ta đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0026212 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Ta đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2019), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phong Phú;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh